TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2017/LĐ-ST
Ngày: 26/7/2017
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Quý – Cán bộ hưu trí

2. Bà Lê Phi Yến – Cán bộ Phòng Lao động Thương binh và xã hội quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2017/TLST-LĐ ngày 09 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp ‘‘Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST-LĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2017/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh V – sinh năm 1992

Địa chỉ: 32/63 L T H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Thanh T – sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: 173 L T 22, Khu phố Đ T, phường L T, huyện T A, tỉnh Bình Dương.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2017.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K

Trụ sở: 54/03/12 B Đ, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 26, Đường C18, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Jeong G – sinh năm 1977

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Choi Jung H – sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Theo văn bản ủy quyền ngày 23/03/2017 (thời hạn ủy quyền từ ngày 23/3/2017 đến ngày 23/5/2017) và giấy ủy quyền ngày 16/6/2017.

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị Diễm T – sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Theo văn bản cử người phiên dịch ngày 16/6/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 23/12/2016; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/3/2017 của Nguyên đơn và trình bày của bà Huỳnh Thị Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình trình tham gia tố tụng thì: Tháng 5/2016 bà Huỳnh Thị Thanh V vào thử việc tại Công ty TNHH D E K (sau đây gọi tắt là Công ty), thời gian thử việc là 2 tháng, lương 85% lương chính thức (85% của 530 USD/tháng). Ngày 28/11/2016 hai bên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 1 năm (thời hạn từ ngày 25/9/2016 đến 25/9/2017), lương là 500 USD/tháng và 30 USD/tháng phụ cấp tiền ăn. Ngày 12/12/2016 bà V làm đơn xin nghỉ việc, trong đơn xin nghỉ việc bà V báo trước ngày nghỉ là ngày 14/01/2017. Nhưng đến ngày 14/12/2017 Công ty đã ra quyết định cho bà V thôi việc, khi nghỉ việc Công ty còn chưa trả lương cho bà V trong thời gian từ ngày 26/11/2016 đến ngày 14/12/2016; Quá trình làm việc tại Công ty, Công ty đã thu 850.000đ tiền BHXH, BHYT, BHTN của bà V nhưng không đóng cho cơ quan bảo hiểm. Nay bà V có những yêu cầu sau:

1/ Buộc Công ty phải bồi thường do đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lý do sai sự thật với bà V là 2 tháng lương = 24.944.000đ.

2/ Buộc Công ty trả lương cho bà V từ ngày 26/11/2016 đến ngày 14/12/2016. là 7.391.000đ.

3/ Buộc Công ty bồi hoàn số tiền bảo hiểm bà V đã trích nộp trong lương tương đương 850.000đ.

4/ Buộc Công ty thanh toán 12.472.000đ do vi phạm thời hạn báo trước (từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/01/2017).

5/ Thanh toán 5.665.000đ tiền lương còn thiếu của 15 ngày thử việc.

Quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn rút 03 yêu cầu, chỉ còn giữ 02 yêu cầu:

+ Buộc Công ty thanh toán 12.472.000đ do vi phạm thời hạn báo trước (từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/01/2017).

+ Buộc Công ty phải bồi thường do đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lý do sai sự thật với bà V là 2 tháng lương = 24.944.000đ.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn – ông Choi Jung H, có bà Nguyễn Thị Diễm T là phiên dịch trình bày: Công ty xác nhận tháng 5/2016 bà V vào làm việc tại Công ty, đến tháng 9/2016 thì hai bên ký hợp đồng lao động thời hạn 1 năm, lương là 500 USD/tháng và 30 USD/tháng phụ cấp tiền ăn; thời gian làm việc 1 tuần là 5,5 ngày (từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng ngày thứ 7). Ngày 12/12/2016 bà V có đơn xin nghỉ, thông báo sẽ nghỉ việc vào ngày 12/01/2017, ngày 14/12/2016 Công ty đã cho bà V nghỉ việc, trong điều lệ của Công ty quy định nhân viên nghỉ việc phải báo trước 1 tháng, nếu người đó còn làm việc tại Công ty mà ảnh hưởng tới Công ty và các nhân viên khác thì không cần phải báo trước.Với các yêu cầu của bà V, Công ty đồng ý trả 15 ngày giam lương trong thời gian bà V thử việc; Trả lại 800.000đ tiền BHXH, BHYT, BHTN và trả lương từ ngày 26/11/2016 đến ngày 14/12/2016.

Đối với yêu cầu Công ty trả 2 tháng lương do Công ty đã cho bà V nghỉ sai, Công ty không đồng ý do thời gian làm việc tại Công ty bà V đã nhiều lần cư xử không đúng với Ban giám đốc, Ban giám đốc đã cho nhiều cơ hội nhưng bà V không sửa chữa.

Đối với yêu cầu trả lương từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/01/2017, là khoản thời gian vi phạm thời hạn báo trước, Công ty không đồng ý do đã làm đúng theo điều lệ Công ty.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Thanh T trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, bà V có 5 yêu cầu đối với Công ty, tại phiên tòa hôm nay bà V chỉ còn 2 yêu cầu đó là yêu cầu Công ty trả lương từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/01/2017 do vi phạm thời hạn báo trước; Trả 02 tháng lương do Lãnh đạo Công ty đã đưa ra bản lý do thôi việc làm ảnh hưởng đến việc xin việc vào Công ty mới của bà V sau này. Quá trình hỏi tại phiên tòa, bà Tâm rút yêu cầu Công ty phải trả 02 tháng lương chỉ còn yêu cầu Công ty trả lương từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/01/2017 do vi phạm thời hạn báo trước, mức lương theo hợp đồng lao động là 530 USD/tháng.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn – ông Choi Jung H và phiên dịch là bà Nguyễn Thị Diễm T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cụ thể:

+ Buộc Công ty TNHH D E K phải thanh toán tiền lương cho bà V do vi phạm thời hạn báo trước từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/01/2017.

+ Chấp nhận việc rút yêu cầu bồi thường 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị Thanh V khởi kiện về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K có trụ sở tại số 54/03/12 B Đ, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà V thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về điều kiện khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 23/12/2016 Nguyên đơn khởi kiện về Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và ngày 10/03/2017 có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu trả lương, trả tiền vi phạm

thời hạn báo trước. Ngày 17/2/2017 Hòa giải viên lao động của Liên đoàn lao động quận Tân Bình đã lập biên bản hòa giải tranh chấp lao động. Căn cứ quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là đủ điều kiện khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

[3] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng hoạt động của Bị đơn nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về thành phần tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Thanh T; Bị đơn ủy quyền cho ông Choi Jung H, các văn bản ủy quyền này đúng theo quy định của pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn có văn bản cử người phiên dịch, văn bản cử người phiên dịch của Bị đơn là đúng quy định của pháp luật và được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có mặt.

Ngày 25/7/2017 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của ông Kim Jeong G là người đại diện theo pháp luật của Công ty nội dung không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn và yêu cầu Tòa án dời ngày xét xử qua tháng 9 do ông Kim Jeong G phải về Hàn Quốc từ ngày 24/7/2017 đến ngày 30/9/2017.

Xét thấy: Việc ủy quyền của ông Kim Jeong G cho ông Choi Jung H là đúng quy định của pháp luật và được Tòa án chấp nhận, đến nay Bị đơn không có văn bản ủy quyền nào khác thay thế nên ông Choi Jung H là Người đại diện hợp pháp của Bị đơn tại Tòa án.

Tại phiên tòa lúc 08 giờ 00 ngày 21/7/2017 Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn vắng mặt, người phiên dịch vắng mặt; Tại phiên tòa hôm nay Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn vắng mặt, người phiên dịch vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn, người phiên dịch của Bị đơn.

[5] Về nội dung:

Theo xác nhận của đôi bên đương sự thì tháng 5/2016 bà V vào thử việc tại Công ty, đến ngày 28/11/2016 hai bên ký ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 1 năm (thời hạn từ ngày 25/9/2016 đến 25/9/2017), lương là 500 USD/tháng và 30 USD/tháng phụ cấp tiền ăn. Ngày 12/12/2016 bà V làm đơn xin nghỉ việc, ngày 14/12/2017 Công ty ban hành Quyết định cho thôi việc đối với bà V. Do đó, quan hệ pháp luật giữa bà V và Công ty là quan hệ lao động.

[5.1] Đối với các yêu cầu của bà V yêu cầu Công ty trả lương từ ngày 26/11/2016 đến ngày 14/12/2016 là 7.391.000đ; Bồi hoàn số tiền bảo hiểm bà V đã trích nộp trong lương là 850.000đ; Thanh toán 5.665.000đ tiền lương còn thiếu của 15 ngày thử việc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 25/4/2017 Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn rút lại các yêu cầu này, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết các yêu cầu này của Nguyên đơn.

[5.2] Đối với yêu cầu của bà V yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước (từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/1/2017).

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Hợp đồng lao động ký ngày 28/11/2016 giữa bà V và Công ty thì hợp đồng lao động là loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm (thời hạn từ ngày 25/9/2016 đến ngày 25/9/2017); Thời giờ làm việc: Thứ hai – Thứ sáu: 08:00-12:00 và 13:00-17:00, Thứ bảy: 08:00-12:00, Nghỉ trưa: 12:00- 12:00; Mức lương

cơ bản: 500 USD; Phụ cấp: Cơm trưa: 30 USD/tháng, các khoản thưởng lễ khác theo quy định của Công ty, ngoài ra còn một số quy định khác.

Ngày 12/12/2017 bà V có Đơn xin nghỉ việc, bà V xin Ban giám đốc cho bà V thôi việc kể từ ngày 14/01/2017 với lý do không phù hợp công việc chuyên môn. Ngày 14/12/2016 Công ty ban hành quyết định cho bà V thôi việc với lý do: ‘‘Dựa theo đơn xin thôi việc vào ngày 12/12/2016. Ban giám đốc đưa ra thông báo với nội dung như sau: Ban đầu khi vào làm việc theo đúng yêu cầu của cả hai. Và Công ty đã theo yêu cầu của nhân viên thay đổi vị trí làm việc. Nhưng cho đến ngày 12 tháng 12 năm 2016 công ty nhận được thông báo nghỉ việc từ ngày 14 tháng 1 năm 2017 của nhân viên với lý do không phù hợp chuyên môn. Công ty xét thấy lý do không trung thực từ phía nhân viên và vi phạm chính sách công ty nên từ ngày 14 tháng 12 năm 2016 thông báo chính thức cho thôi việc tới nhân viên.’’

Ngày 25/7/2017 ông Kim Jeong G là Người đại diện theo pháp luật của Công ty có Đơn kháng cáo nội dung:

Thứ nhất: Công ty không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Thứ hai: Phần 5 Điều 19 Nội quy Công ty quy định về việc thông báo trước khi cho thôi việc có quy định: ‘‘Căn cứ theo quy định tại Điều 17, công ty phải thông báo trước 30 ngày trong trường hợp có ý định buộc thôi việc nhân viên. Tuy nhiên, đối với các đối tượng gây ảnh hưởng đến môi trường làm việc không lành mạnh hoặc xích mích với đồng nghiệp và gây thiệt hại cho công ty thì bị sa thải ngay lập tức mà không cần phải thông báo’’.

Thứ ba: Nguyên đơn nộp đơn xin nghỉ việc và gây ảnh hưởng đến môi trường làm việc của công ty như có những lời nói đến nhân viên Công ty, do đó ban lãnh đạo đã quyết định cho nguyên đơn thôi việc từ ngày 15/12/2017 mà không cần kéo dài 30 ngày.

Do đó, Công ty không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

Điều 17 Nội quy của Công ty quy định về các trường hợp Công ty có thể sa thải nhân viên và Điều 19 quy định về thông báo trước việc sa thải. Như vậy, nếu Công ty muốn sa thải bà V thì phải làm đúng quy trình theo nội quy của Công ty, nhưng ở đây không phải Công ty sa thải bà V mà do bà Vân có đơn nghỉ việc nên Công ty ban hành quyết định cho bà V nghỉ việc.

Điểm b Khoản 2 Điều 37 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định về thời hạn báo trước của người lao động đối với người sử dụng lao động khi Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ít nhất là 30 ngày nếu là hợp đồng lao động xác định thời hạn.

Căn cứ theo quy định trên thì bà V đã thực hiện đúng việc báo trước đối với Công ty nên ngày 14/12/2016 Công ty có Quyết định cho bà V thôi việc là vi phạm thời hạn báo trước.

Do đó, Công ty phải trả lương từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/01/2017 cho bà V do vi phạm thời hạn báo trước.

Điều 90 Bộ luật lao động năm 2012 quy định: ‘‘Tiền lương

1.Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận.

Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.

Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do chính Chính phủ quy định.

2. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc.

…’’

Điểm a Khoản 5 Điều 4 Nghị định 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động, quy định: ‘‘Mức lương, phụ cấp lương, các khoản bổ sung khác xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định này;’’

Điều 21 Nghị định 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động, quy định: ‘‘Tiền lương theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều 90 của Bộ luật lao động được quy định như sau:

1.Tiền lương ghi trong hợp đồng lao động do người lao động thỏa thuận với người sử dụng lao động để thực hiện công việc nhất định, bao gồm:

a) Mức lương theo công việc hoặc chức danh là mức lương trong thang lương, bảng lương do người sử dụng lao động xây dựng …;

b) Phụ cấp lương là khoản tiền bù đắp các yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp của công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ trong mức lương theo công việc hoặc chức danh;

c) Các khoản bổ sung khác là khoản tiền bổ sung, ngoài mức lương, phụ cấp lương và có liên quan đến việc thực hiện công việc hoặc chức danh trong hợp đồng lao động, trừ tiền thưởng, tiền ăn giữa ca, các khoản hỗ trợ, trợ cấp của người sử dụng lao động không liên quan đến thực hiện công việc hoặc chức danh trong hợp đồng lao động.

2…..’’

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định mức lương Công ty phải trả cho bà V là 530 USD/tháng. Tiền lương từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/01/2017 là 1 tháng x 530 USD (tỷ giá 23.105VNĐ/1 USD) = 12.245.650đ

[5.3] Đối với yêu cầu của bà V yêu cầu Công ty phải bồi thường do đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lý do sai sự thật với bà V là 2 tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình hỏi tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn đã rút yêu cầu này, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Hội đồng xét xử đình giải giải quyết yêu cầu này.

[6] Về thời hạn thanh toán: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là không trái luật nên chấp nhận.

[7] Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Công ty phải chịu 367.369đ án phí. Nguyên đơn được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 32; điểm c Khoản 1, Khoản 5 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 37; Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 4; Điều 21 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 12; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Thanh V.

a/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thanh V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K phải trả tiền lương từ ngày 26/11/2016 đến ngày 14/12/2016 là 7.391.000đ (Bảy triệu ba trăm chín mươi mốt ngàn đồng).

b/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thanh V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K phải trả lại 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng) tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

c/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thanh V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K phải thanh toán 5.665.000đ (Năm triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) tiền lương còn thiếu của 15 ngày thử việc.

d/ Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị Thanh V 12.245.650đ (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi đồng) do vi phạm thời hạn báo trước (từ ngày 15/12/2016 đến ngày 14/1/2017).

đ/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thanh V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K phải bồi thường bồi thường 02 tháng lương do đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lý do sai sự thật.

2/ Về thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm là 367.369đ (Ba trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm sáu mươi chín đồng) do Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K chịu.

Bà Huỳnh Thị Thanh V được miễn án phí lao động sơ thẩm.

5/ Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K chậm trả tiền thì Công ty trách nhiệm hữu hạn D E K phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương